

Bản án số: 27/2026/HS-ST
Ngày: 10 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Phương Thảo.

2. Ông Nguyễn Thế Căn.

Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: bà Nguyễn Phương Thảo, thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: ông Nguyễn Ngọc L, thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: bà Nguyễn Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tại điểm cầu thành phần: ông Đặng Đức A - Kiểm tra viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh và điểm cầu thành phần: phân trại tạm giam M - Trại tạm giam Công an tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn D, tên gọi khác: không; sinh ngày 13 tháng 3 năm 2006, tại xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi thường trú: khu Đ, xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S và bà Bùi Thị H1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: - Ngày 14/10/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh) xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 06/3/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh) xử phạt 21 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 19/8/2025, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt

- *Bị hại*: chị Trần Thị Minh T, sinh năm 2003; cư trú tại: thôn C, xã H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: cháu Bùi Văn K, chị Bùi Thị H1 (đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Bùi Văn K). Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/11/2025, Bùi Văn D rủ em trai mình là Bùi Văn K (sinh ngày 23/3/2010) đi đến khu vực thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh để tìm xem có nhà trọ nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản, K đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/11/2025, D và K đi bộ đến khu vực dãy nhà trọ của ông Nguyễn Văn L1 tại thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh phát hiện thấy khu vực tầng 01 của dãy nhà trọ để nhiều xe mô tô, lúc này D và K đi vào bên trong xem có loại xe máy nào mà không khóa cổ thì D sẽ trộm cắp, nhưng sau khi tìm kiếm các xe đều khóa cổ nên D và K tiếp tục lên khu vực tầng 02 của dãy nhà trọ tìm xe máy để trộm cắp. Tại đây, D thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số: 14P1-078.75 của chị Trần Thị Minh T (sinh năm 2003, trú tại: thôn C, xã H, tỉnh Quảng Ninh) để ngay lối vào không khóa cổ. Thấy vậy, D bảo K đứng ngoài cửa cảnh giới còn D đi đến chiếc xe dùng tay trái luồn vào khu vực ổ khóa xe giật đứt 03 sợi dây điện của ổ khóa và đầu lại để nổ máy xe rồi điều khiển xe mô tô chở K ngồi phía sau, trên đường đi lo sợ bị phát hiện nên D đã cởi chiếc áo khoác vứt tại khu vực đồng ruộng thuộc khu Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh rồi tiếp tục điều khiển xe chở K đi về nhà và đem chiếc xe cất giấu vào phòng vệ sinh trong phòng ngủ của mình.

Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô, ngày 05/11/2025, chị T đã đến Công an xã Q trình báo sự việc và giao nộp 01 đĩa DVD bên trong có 02 đoạn video tại khu vực tầng 01 phòng trọ của ông Nguyễn Văn L1 tại thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 07/11/2025, Bùi Văn D và Bùi Văn K đến Công an xã Q, tỉnh Quảng Ninh đầu thú và giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng - đen bạc, gắn biển số: 14P1 - 078.75; 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu xanh; 01 chiếc áo phông cộc tay màu đỏ và 02 chiếc quần dài tối màu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 10/11/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự xã Q, kết luận: *Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen bạc, số máy: JA39E2514424, số khung RLH1A3928NY018200, biển số: 14P1 - 078.75, có trị giá 14.700.000 đồng.*

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKSKV6 ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị hại chị Trần Thị Minh T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 14P1 - 078.75 là xe của mẹ chị là bà

Vi Thị N, cho chị T để làm phương tiện đi làm, sau khi đi làm về chị T để chiếc xe trên tại nhà để ở bên ngoài cùng gần cửa phòng để xe tầng 2 dây trợ của ông Nguyễn Văn L1 nhưng không khóa cổ xe. Khoảng 07 giờ ngày 05/11/2025, chị T lấy xe để đi làm thì phát hiện đã bị trộm cắp nên đã liên lạc với ông L1 chủ trọ và đến Công an xã Q trình báo.

Người làm chứng cháu Bùi Văn K vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: vào tối ngày 04/11/2025, D rủ K đi ra ngoài để trộm cắp tài sản, K đồng ý. Khi đến dây trợ nhà ông L1, D bảo K vào cùng xem. Tại phòng để xe tầng 2 của dây trợ, K đứng canh giới để D vào trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 14P1-078.75. Sau đó, D lái xe chở K về nhà rồi cất giấu chiếc xe máy vào phòng vệ sinh trong phòng ngủ.

Người làm chứng chị Bùi Thị H1 (là mẹ đẻ của Bùi Văn D và Bùi Văn K) vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: khoảng 07 giờ ngày 07/11/2025, trong quá trình dọn nhà, chị H1 phát hiện trong phòng vệ sinh thuộc phòng ngủ của D có cất giấu một chiếc xe máy. Sau khi hỏi chuyện, biết chiếc xe này là do D và K đi trộm nên đã đưa cả hai đến Công an xã Q, tỉnh Quảng Ninh xin đầu thú.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh; 01 áo phông cộc tay màu đỏ và 02 quần dài tối màu.

Bị cáo không tranh luận gì với nội dung bản luận tội, bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và trình bày lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử kết luận: khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/11/2025, tại khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn L1 thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Bùi Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô

tô nhân hiệu Honda Wave, biển số: 14P1-078.75 của chị Trần Thị Minh T trị giá 14.700.000đ (*Mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xử phạt về tội trộm cắp, do hai bản án trước bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi bị cáo chưa đủ tuổi thành niên 02 bản trước không bị coi là án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

4 Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần thiết xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

5 Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

6 Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản chung nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

7 Về phần dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xét.

8 Đối với cháu Bùi Văn K cùng Bùi Văn D thực hiện hành vi trộm cắp, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi trên, K chưa đủ 16 tuổi, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến công an xã Q, tỉnh Quảng Ninh, xử lý hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không xét.

9 Về vật chứng thu giữ: Đối với chiếc xe mô tô bị trộm cắp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người quản lý hợp pháp nên không xét.

Đối với 02 bộ quần áo bị cáo giao nộp là tài sản của bị cáo, tuy nhiên bị cáo không yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn D: 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2025.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh; 01 áo phông cộc tay màu đỏ và 02 quần dài tối màu.

(Tình trạng các vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 55/2026/BB-THADSKV6 ngày 16/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh).

- Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV06 CA tỉnh Quảng Ninh
- VKSND KV 6- Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN
- Bị cáo, bị hại
- Phòng THADS KV6- Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Nga